UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:27 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án Mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng và quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 3407/TTr-BQLDA ngày 25/12/2025; đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 02/BC-SXD ngày 05/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án Mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị *(có danh mục tiêu chuẩn kèm theo)*.

Khi áp dụng các tiêu chuẩn đã được phê duyệt phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không pha trộn các tiêu chuẩn có cùng phạm vi áp dụng nhưng khác biệt về phương pháp luận và triết lý kỹ thuật cho cùng một hạng mục công trình hoặc bộ phận kết cấu công trình.

Điều 2. Các tiêu chuẩn không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; thường xuyên cập nhật tiêu chuẩn mới và tiêu chuẩn điều chỉnh hoặc thay thế để áp dụng vào dự án bảo đảm theo quy định.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp và tính thống nhất của hồ sơ, nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn áp dụng được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C,PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HVTr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Đinh Hữu Học

Phụ lục

DANH MỤC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN MỞ RỘNG ĐƯỜNG CHUYÊN DỤNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA KHU VỰC CỬA KHẨU QUỐC TẾ HỮU NGHỊ

(Kèm theo Quyết định số 27 /QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh).

TIÊU CHUẨN ĐIỀU CHỈNH

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu	
		Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	Điều chỉnh
1	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304:2014	TCVN 10304:2025
2	Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2008	TCVN 7957:2023

B. TIÊU CHUẨN BỔ SUNG

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	**Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát xây dựng**	
1	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
2	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
3	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
4	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2024
5	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
6	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2025
7	Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng các-tơ	TCVN 9402:2012
8	Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô - Yêu cầu khảo sát và thiết kế	TCVN 13346:2021
9	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
10	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTu)	TCVN 9846:2013
11	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011
12	Đất xây dựng - Phân loại	TCVN 5747:2024
13	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2022

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
14	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:2012
15	Đất xây dựng - Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
16	Đất xây dựng - Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính	TCVN 10184:2021
17	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
18	Đất xây dựng - Phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 4195:2012÷ TCVN 4197:2012; TCVN 4198:2014; TCVN 4199:1995; TCVN 4200:2012÷ TCVN 4202:2012
19	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm (hệ số rỗng emax, emin cho cát)	TCVN 8721:2012
20	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8724:2012
21	Công trình thủy lợi - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153:2012
22	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - Không thoát nước và cố kết - Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN 8868:2011
23	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ nén nở hông của đất dính	ASTM D2166
24	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324:2014
25	Công trình xây dựng- Phân cấp đá trong thi công	TCVN 11676:2016
26	Đá vôi - Phương pháp phân tích hóa học	TCVN 9191:2012
27	Các tiêu chuẩn thí nghiệm phân tích thành phần hóa học mẫu nước	TCVN 6656:2000 TCVN 6492:2011 TCVN 6179:1996 TCVN 6224:1996
28	Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012
29	Đánh giá tải trọng khai thác cầu đường bộ	TCVN 12882:2020
II	**Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế**	
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
2	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
3	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
4	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
5	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
6	Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu (SN)	TCCS 37:2022/TCĐBVN
7	Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế	TCVN 13615:2022
8	Tiêu chuẩn về Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và Hạ tầng kỹ thuật – Yêu cầu thiết kế	TCVN 13608: 2023
9	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng sáng	QCVN 077:2023/BXD
10	Cáp điện lực đi ngầm trong đất, phương pháp lắp đặt	TCVN 7997:2009
11	Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – Yêu cầu chung	TCVN 9358:2012
12	Quy phạm trang bị điện	Quyết định số 19/2016/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ Công nghiệp (*nay là Công thương*)
13	Công trình thủy lợi – Thiết kế neo trong nền đất, đá	TCVN 13808:2023
14	Thiết kế, thi công và nghiệm thu neo đất theo công nghệ SEEE	TCCS 28:2019/TCĐBVN
15	Gia cố mái dốc bằng lưới địa kỹ thuật gốc Polymer trong xây dựng công trình giao thông - Tiêu chuẩn thiết kế, Thi công và Nghiệm thu	TCCS 01:2021/VKHCN
16	Bảo vệ chống ăn mòn cho kết cấu xây dựng	TCVN 1225:2020
III	**Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thi công, nghiệm thu**	
1	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
2	Cọc khoan nhồi - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9395:2012
3	Cọc - Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
4	Cọc khoan nhồi - Xác định độ đồng nhất của bê tông- Phương pháp xung siêu âm.	TCVN 9396:2012
5	Cọc - Thí nghiệm kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ	TCVN 9397:2012
6	Cọc - Phương pháp thử động biến dạng lớn	TCVN 11321:2016
7	Dung sai trong xây dựng công trình - Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình - Phần 1: Phương pháp và dụng cụ đo	TCVN 9262-1:2012
8	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
9	Cầu và Cống - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCCS 05:2012/TCĐBVN
10	Tiêu chuẩn thi công cầu đường bộ - AASHTO LRFD	TCCS 02:2010/TCĐBVN
11	Vật liệu bentonite - Phương pháp thử	TCVN 11893:2017
12	Dung dịch bentonite polyme - Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	TCVN 13068:2020
13	Khe co giãn răng lược - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 13067-2020
14	Gối cầu cao su cốt bản thép không có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10308:2014
15	Gối cầu kiểu chậu - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 10268:2014
16	Gối cầu kiểu chậu - Phương pháp thử	TCVN 10269:2014
17	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ cứng ấn lõm - Phần 1: Phương pháp sử dụng thiết bị đo độ cứng (độ cứng SHORE)	TCVN 1595-1:2013
18	Thi công cầu đường bộ	TCVN 12885:2020
19	Vữa chèn cáp dự ứng lực	TCVN 11971:2018
20	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	TCVN 9204:2012
21	Thép thanh dự ứng lực - Phương pháp thử kéo đồng bộ	TCVN 11243:2016
22	Bê tông cường độ cao - Thiết kế thành phần mẫu hình trụ	TCVN 10306:2014
23	Sản phẩm bê tông cốt thép ứng lực trước - Yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận	TCVN 9114:2019
24	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
25	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
26	Bê tông khối lớn – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9341:2012
27	Kết cấu BT&BTCT - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012
28	Kết cấu BT&BTCT - Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012
29	Bê tông, yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
30	Kết cấu gạch đá – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
31	Vật liệu kim loại - Thử kéo - Phần 1: phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014
32	Thép cốt bê tông	TCVN 1651-1÷2:2018
33	Thép lá cacbon cán nóng và cán nguội mạ kẽm điện phân chất lượng thương mại và dập vuốt	TCVN 11231:2015 (ISO 5002-2013)
34	Thép lá cacbon tấm mỏng chất lượng thương mại và chất lượng dập vuốt mạ kẽm và hợp kim kẽm - sắt nhúng nóng liên tục	TCVN 10355:2018

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
35	Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
36	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9341:2012
37	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Điều kiện kỹ thuật tối thiểu để thi công và nghiệm thu	TCVN 5724:1993
38	An toàn thi công cầu	TCVN 8774:2012
39	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308:1991
40	An toàn cháy – Yêu cầu chung	TCVN 3254:1989
41	An toàn nổ - Yêu cầu chung	TCVN 3255:1986
42	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
43	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn - Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012
44	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377:2012
45	Giàn giáo thép	TCVN 6052:1995
46	Xi măng – Phân loại	TCVN 5439:2004
47	Băng chắn nước dùng trong mối nối công trình xây dựng. Yêu cầu sử dụng	TCVN 9384:2012
48	Xi măng - Phương pháp phân tích hoá học	TCVN 141:2008
49	Xi măng - Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 4031:1985
50	Xi măng - Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
51	Xi măng Poóclăng	TCVN 2682:2020
52	Xi măng Poóclăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020
53	Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009
54	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định độ nở autoclave	TCVN 8877:2011
55	Xi măng - Phương pháp xác định độ mịn	TCVN 4030:2003
56	Xi măng - Phương pháp xác định nhiệt thuỷ hoá	TCVN 6070:2005
57	Xi măng - Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý	TCVN 4029:1985
58	Xi măng - Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 4032:1985
59	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định cường độ	TCVN 6016:2011
60	Xi măng – Danh mục chỉ tiêu chất lượng	TCVN 4745:2005
61	Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng	TCVN 6227:1996
62	Xi măng pooc lăng hỗn hợp - Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng	TCVN 9203:2012
63	Xi măng xây trát	TCVN 9202:2012
64	Xi măng poóclăng bền sun phát	TCVN 6067:2018

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
65	Bê tông nặng - Các phương pháp xác định chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3105:2022 ÷ TCVN 3120:2022
66	Bê tông nặng-Phân mác theo điều kiện nén	TCVN 6025:1995
67	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022
68	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nẩy	TCVN 9334:2012
69	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá huỷ - đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9335:2012
70	Bê tông nặng - Phương pháp xác định hàm lượng sun phat	TCVN 9336:2012
71	Bê tông nặng. Phương pháp thử không phá hủy. Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 13537:2022 TCVN 13536:2022
72	Bê tông – Kiểm tra đánh giá cường độ chịu nén	TCVN 10303:2014
73	Gối cống bê tông đúc sẵn	TCVN 10799:2015
74	Hàn kim loại – Thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 5017-1:2010 TCVN 5017-2:2010
75	Tiêu chuẩn kỹ thuật mạ kẽm nhúng nóng cho kim loại thành phẩm và bán thành phẩm	ASTM A123
76	Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ thấm I on Clo. Phương pháp đo điện lượng	TCVN 9337:2012
77	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012
78	Bê tông và vữa xây dựng - Phương pháp xác định pH bằng máy đo pH	TCVN 9339:2012
79	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng, nghiệm thu	TCVN 9340:2012
80	Bê tông cốt thép. Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn. Phương pháp điện thế	TCVN 9348:2012
81	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền	TCVN 9382:2012
82	Phụ gia hoá học cho bê tông	TCVN 8826:2011
83	Phụ gia cuốn khí cho bê tông	TCVN 12300:2018
84	Phụ gia hóa học cho bê tông chảy	TCVN 12301:2018
85	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022
86	Vữa xây dựng - Phương pháp thử	TCVN 3121:2022
87	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
88	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572-1÷20:2006 TCVN 7572-21÷22:2018
89	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
90	Bê tông – Phương pháp xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
91	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
92	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định cường đôi chịu kéo của mối nối	TCVN 9138:2012
93	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
94	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử	TCVN 8871-1÷6:2011
95	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu -phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1:2022
96	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu -phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme	TCVN 13567-2:2022
97	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu -phần 2: Hỗn hợp nhựa bán rỗng	TCVN 13567-3:2022
98	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu -phần 5: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường bổ sung phụ gia SBS bằng phương phá trộn khô	TCVN 13567-5:2022
99	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu -phần 7: Hỗn hợp cấp phối đá chặt gia cố nhựa nóng	TCVN 13567-7:2022
100	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng-Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
101	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
102	Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8863:2025
103	Mặt đường ô tô - Xác định bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
104	Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá xác định bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
105	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát - Thử nghiệm	TCVN 8866:2011
106	Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit	TCVN 8816:2011
107	Nhũ tương nhựa đường axit - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8817-1÷15:2011
108	Nhũ tương nhựa đường axit thấm bám – yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu	TCCS 27:2019/TCĐBVN
109	Tiêu chuẩn thí nghiệm xác định cho độ ổn định và độ dẻo Marshall của hỗn hợp bê tông nhựa	ASTM D6927-15
110	Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axít - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9505:2012
111	Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa - Yêu cầu	TCVN 12884-1÷2:2020

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
	kỹ thuật và phương pháp thử	
112	Bê tông nhựa - Phương pháp thử	TCVN 8860-1÷12:2011
113	Bê tông nhựa – Xác định khả năng kháng ẩm của mẫu đã đầm	TCVN 12914:2020
114	Nhựa đường phân cấp theo đặc tính làm việc – yêu cầu kỹ thuật	TCVN 13049:2020
115	Nhựa đường phân cấp theo đặc tính làm việc – Phương pháp xác định, kiểm tra cấp nhựa đường	TCVN 13356:2021
116	Bitum - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm	TCVN 7493:2005 ÷ TCVN 7504:2005
117	Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử (phần 1-5)	TCVN 8818-1:2011 ÷ TCVN 8818-5:2011
118	Hỗn hợp nhựa - Phương pháp thử vệt hằn bánh xe	TCVN 13899:2023
119	Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác	TCCS 14:2016/TCĐBVN
120	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công	TCVN 4252 :2012
121	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định các tính chất ứng suất - Giãn dài khi kéo	TCVN 4509:2020
122	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ bám dính với nền cứng - Phương pháp kéo bóc 900	TCVN 4867:2018
123	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
124	Lưới thép xoắn kép có hoặc không gia cường cáp thép dùng để gia cố ổn định bề mặt mái dốc, chống đá đổ, đá rơi - Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu	TCCS 35:2021/TCĐBVN
125	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2018
126	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ nước - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8786:2018
127	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8787:2018
128	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước - Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8788:2011
129	Vật liệu kẻ đường phản quang - Màu sắc - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10832:2015
130	Sơn tín hiệu giao thông - Phương pháp đo hệ số phát sang dưới ánh sáng khuếch tán bằng phản xạ kế cầm tay	TCVN 9274:2012
131	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đinh phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12584:2019
132	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Thiết bị dẫn hướng và tấm phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12585:2019

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
133	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Tấm chống chói - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12586:2019
134	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - Kích thước và hình dạng	TCVN 12681:2019
135	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đèn cảnh báo an toàn	TCVN 12680:2019
136	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Trụ dẻo phân làn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12587:2019
137	Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
138	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
139	Vật liệu nền, móng mặt đường - Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
140	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đai	TCVN 12791:2020
141	Phân loại đất và hỗn hợp cấp phối đất cho mục đích xây dựng đường ô tô	AASHTO-M145
142	Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
143	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
144	Thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	AASHTO T191
145	Đất xây dựng - phương pháp phóng xạ xác định độ ẩm và độ chặt của đất tại hiện trường	TCVN 9350:2012
146	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
147	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính.	TCVN 8862:2011
148	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2023
149	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
150	Thép tấm mỏng cán nóng chất lượng kết cấu	TCVN 6522:2018
151	Kết cấu cầu thép - Yêu cầu kỹ thuật chung về chế tạo, lắp ráp và nghiệm thu	TCVN 10307:2014
152	Thép các bon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009
153	Thép tấm kết cấu cán nóng có giới hạn chảy cao	TCVN 6523:2018
154	Vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 198:2008
155	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010
156	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử va đập. Vị trí mẫu thử, hướng rãnh khía và kiểm tra	TCVN 5402:2010

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
157	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
158	Thép cốt bê tông - Hàn hồ quang	TCVN 9392:2012
159	Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và nghiệm thu	TCVN 9391:2012
160	Kết cấu bê tông cốt thép - Phương pháp điện từ xác định chiều dày bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
161	Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 5408:2007
162	Thép thanh cốt bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:1997
163	Sơn xây dựng - Phân loại	TCVN 9404:2012
164	Sơn - Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012
165	Sơn tường - Sơn nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8652:2020
166	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên	TCVN 8785:2011
167	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8789:2011
168	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8790:2011
169	Phụ gia kháng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa Silicafume và tro trấu nghiền mịn	TCVN8827:2011
170	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài.	TCVN 8485:2010
171	Tiêu chuẩn thực hành Đất và các vật liệu đắp khác có gia cường	BS 8006:2010
172	Tiêu chuẩn thí nghiệm hàm lượng carbon đen	ASTM D1603
173	Tiêu chuẩn thí nghiệm cường độ nút lưới	ASTM D7737
174	Vật liệu địa kỹ thuật – Thí nghiệm kéo trên mẫu rộng	BS EN ISO 10319
175	Tiêu chuẩn thí nghiệm để xác định các đặc tính chịu kéo của lưới địa kỹ thuật bằng phương pháp kéo một hoặc nhiều gân lưới.	ASTM D6637